

Số: 57/2020/QĐST - HNGĐ

H, ngày 22 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 2, phường H, thành phố H, Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Tổ 7, khu 2, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn M có 02 con chung là Nguyễn Đình C - sinh ngày 07/4/2003 và Nguyễn Đình T - sinh ngày 20/8/2008. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận:

Anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình C đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình T đến khi thành niên (đủ 18 tuổi. Chị N, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung, anh chị không vay nợ chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0001974 ngày 02/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H; Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường H, TP H, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Độ